TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 24; các khoản 1, 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm b Điều 1.3 Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-TCDS ngày 02 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc chi nhánh Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: ông Phan Anh L - Trưởng

phòng giao dịch khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Quảng Bình;

Địa chỉ: số 01C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: ông Hoàng H, sinh năm 1961 bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Th nợ Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng tín dụng số 1051/2016/NHNT-PGDQT ngày 24/3/2016, tính đến ngày 16/9/2022 là 297.247.101 đồng *(hai trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm lẻ một đồng)*; trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 211.398.628 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.597.763 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.250.707 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Th chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N, theo lộ trình như sau: chậm nhất đến ngày 30/9/2022, trả hết toàn bộ số nợ gốc là 211.398.628 đồng; chậm nhất đến ngày 30/12/2022, trả hết số tiền lãi phát sinh sau khi Ngân hàng xem xét miễn, giảm tiền lãi cho ông H, bà Th theo đúng quy định của Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Th vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa số 159, tờ bản đồ số 4; diện tích 96m^2; địa chỉ thửa đất: thôn V, xã Qu, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Tr (nay là thị xã Ba Đ), tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 823642, ngày 10/4/1997 và toàn bộ tài sản trên đất.

2.4. Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận để ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được làm tròn số với số tiền là 7.431.178 đồng (*bảy triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng)*.

Ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Th có Đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, ông Hoàng H và bà Trần Thị Th là người cao tuổi, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí.

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.239.817 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003425 ngày 01/8/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức